

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Sỹ Luận**

Bà **Trần Thị Thanh Miên**

**-Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐHPT – DS ngày 25/9/2020 giữa các đương sự.

**\* Nguyên đơn:** Bà **Trần Nguyễn Thị Ái V**, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

**\* Bị đơn:** Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Ái V trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng ngày 18 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

*Về con chung:* Không có

*Về tài sản chung:* Không có

*Về nợ chung:* Không có

### **Bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do ông đã hết tình cảm với bà V nên ông không đến Tòa án làm việc mà mặc kệ bà V muốn làm gì thì làm. Do đó, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý.

*Về con chung:* Không có

*Về tài sản chung:* Không có

*Về nợ chung:* Không có

### **\* Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đình T.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về tố tụng:**

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Trần Nguyễn Ái V làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đình T theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Nguyễn Đình T có nơi cư trú tại thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Mặc dù bà V và ông T đều có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định pháp luật. Bà V có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt, ông T vắng mặt hai lần tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

### **2. Về nội dung:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Nguyễn Thị Ái V và ông Nguyễn Đình T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước ngày 18/02/2019. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà V và ông T đều có lời khai xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy bà V, ông T đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2019, mỗi người sống một nơi. Từ khi sống ly thân nhau đến nay, cả bà V và ông T đều không có ý định hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ với nhau. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho bà V và ông T được ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật và ý chí, nguyện vọng của các đương sự.

[2]. *Về con chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Nguyễn Thị Ái V.**

*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Trần Nguyễn Thị Ái V được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

**2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: Bà Trần Nguyễn Thị Ái V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011743 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà V đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã L, huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hải**

Vv